

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2023/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sửu

2. Ông Nguyễn Trung Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Minh Triều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại hội trường nhà văn hóa UBND xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/6/1998; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; vợ: Vũ Thị B, sinh năm 2004; con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/06/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc một

mình đi bộ từ nhà đến đường 36m thuộc thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, T nhìn thấy một người đàn ông đang đứng ở lề đường nên gặp hỏi mua 500.000đ ma túy thì được người này đồng ý. T đưa cho người đàn ông này 500.000đ, người đàn ông này cầm tiền rồi đưa T 01 gói nhỏ ma túy (heroin) rồi đi đâu không rõ, còn T cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi bộ đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã B, huyện L, lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lập Thạch kiểm tra, T hoảng sợ vứt bỏ gói ma túy (heroin) xuống mặt đường. Công an huyện Lập Thạch đã thu giữ dưới mặt đường tại vị trí bắt giữ T 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1, T tự khai nhận là gói ma túy (heroin) của T vừa mua để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không thu giữ tài sản, đồ vật gì khác.

Tại Kết luận giám định số 1640 ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2737g (không kể bao bì), loại Heroine*”.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do không rõ tên tuổi địa chỉ, gặp lần đầu không nhớ mặt nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

* **Vật chứng vụ án:** A1 = 0,2737g heroin, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,2296 gam mẫu và toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKSLT ngày 28 tháng 8 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã

truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Lập Thạch kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 ở thôn T, xã B, huyện L đang có hành vi Tàng trữ trái phép 0,2737g ma túy (loại heroine) để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

Do đó bản cáo trạng số: 82 /CT-VKSLT, ngày 28/8 /2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của

ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...* ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do không rõ tên tuổi địa chỉ, gặp lần đầu không nhớ mặt nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

A1 = 0,2737g heroine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,2296 gam mẫu và toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu do cơ quan giám định hoàn trả A1= 0,2296 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TrầnThị Huệ